

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **409/2020/HS-PT**

Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng

Bà Hà Thị Thanh Nữ

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 319/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 412/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo: **Đỗ Văn L**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962 và bà Phan Thị H, sinh năm 1962 ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Y Đ, sinh năm 1985 và có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19 tháng 8 năm 2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 01 tháng 9 năm 2009.

Bị bắt từ ngày 28 tháng 02 năm 2020, bị cáo đang bị tạm giam (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2020, L đến khu vực hẻm cơ khí thuộc khu phố F, phường D, thành phố E mua của 01 người thanh niên (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua, L đi đến cất giấu gói ma túy vào gốc cây ven đường dọc theo hàng rào của công ty cơ khí thuộc tổ 8A, khu phố I, phường D, thành phố E. Khoảng 00 giờ 20 ngày 28 tháng 02 năm 2020, L quay lại lấy và cầm gói ma túy trên tay phải để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng tuần tra Công an phường D phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký của Đỗ Văn L và hình dấu tròn công an phường D.

Tại kết luận giám định số 400/KLGD-PC09 ngày 04-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1231 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 412/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Đỗ Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị cáo L nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt quá nặng so với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không giao nộp thêm chứng cứ mới.

- Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

- Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung,

hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo L mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Mức án trên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, thể hiện: Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại khu vực khu phố I, phường D, thành phố E, Đỗ Văn L có hành vi cất giấu gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine khối lượng 0,1231g mục đích để sử dụng cho cá nhân. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mức hình phạt áp dụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết hay chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng

xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 412/2020/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Đỗ Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

2. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

khu phố 3*Nơi nhận:*

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sự